

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH 02

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2019 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội khóa 13 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội khóa 11 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 29/06/2006;
- Điều lệ Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn hiện hành.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCD) thường niên năm tài chính 2019 thông qua một số nội dung như sau:

I. **VẤN ĐỀ 7: THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGÀNH, NGHỀ KINH DOANH**

1. Kính trình ĐHĐCD thông qua việc sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh theo yêu cầu phát triển kinh doanh của Công ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn tại khu vực miền Bắc và miền Nam.

❖ Bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau:

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được bổ sung	Mã ngành
1	Xây dựng nhà để ở	4101
2	Xây dựng nhà không để ở	4102
3	Xây dựng công trình đường sắt	4211
4	Xây dựng công trình đường bộ	4212
5	Xây dựng công trình điện (doanh nghiệp không cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc độc quyền nhà nước trong hoạt động thương mại theo Nghị định 94/2017/NĐ-CP về hàng hóa, dịch vụ độc quyền Nhà nước)	4221
6	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
7	Xây dựng công trình công ích khác	4229
8	Phá dỡ	4311
9	Chuẩn bị mặt bằng	4312
10	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
11	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Thiết kế quy hoạch xây dựng và thiết kế kiến trúc công trình dân dụng. Thiết kế kết cấu công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát thi công xây dựng và hoàn thiện công trình dân dụng và công nghiệp. Thăm tra dự toán và tổng dự toán công trình xây dựng. Lập dự án đầu tư	7110

	(báo cáo tiền khả thi, khả thi). Lập tổng dự toán và dự toán công trình. Đánh giá sự cố, lập phương án xử lý. Khảo sát địa hình công trình. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị hệ thống điện công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác lắp đặt thiết bị cấp thoát nước công trình dân dụng và công nghiệp. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình cầu, đường bộ Thiết kế cấp nước công trình xây dựng. Thiết kế kiến trúc công trình - Tư vấn đấu thầu (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp lý).	
12	Hoạt động tư vấn quản lý	7020
13	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá)	6820
14	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
15	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ Logistic	5229
16	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy Chi tiết: Kinh doanh, phát triển và khai thác cảng biển	5222
17	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Bảo dưỡng và làm sạch cống rãnh và ống dẫn; Xử lý nước thải (gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp, nước thải từ bể bơi) bằng các qui trình vật lý, hóa học và sinh học như pha loãng, lọc quan màn chắn, qua bộ lọc, kết tủa; Lấm rỗng và làm sạch các bể chứa nước thải và bể chứa bị nhiễm khuẩn, sử dụng các hóa chất vệ sinh;	3700
18	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
19	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (không hoạt động tại trụ sở)	5510
20	Hoạt động dịch vụ phục vụ tang lễ	9632
21	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
22	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện Chi tiết: Chế biến các loại đồ mộc và thành phẩm đồ gỗ chế biến (không hoạt động tại trụ sở)	1629
23	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
24	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống;	5610
25	Đại lý du lịch	7910
26	Điều hành tua du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành, du lịch sinh thái;	7912
27	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
28	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp Chi tiết: Quản lý, bảo vệ, xây dựng và khai thác rừng trồng; Sản xuất nông lâm nghiệp kết hợp;	0210
29	Khai thác gỗ	0220
30	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
31	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240

32	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
33	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
34	Cho thuê xe có động cơ	7710
35	Trồng cây ăn quả (không hoạt động tại trụ sở)	0121
36	Chế biến và bảo quản rau quả	1030
37	Trồng lúa (không hoạt động tại trụ sở)	0111
38	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác (không hoạt động tại trụ sở)	0112
39	Trồng cây lấy củ có chất bột (không hoạt động tại trụ sở)	0113
40	Trồng cây mía (không hoạt động tại trụ sở)	0114
41	Trồng cây lấy sợi (không hoạt động tại trụ sở)	0116
42	Trồng cây có hạt chứa dầu (không hoạt động tại trụ sở)	0117
43	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa (không hoạt động tại trụ sở)	0118
44	Trồng cây cao su (không hoạt động tại trụ sở)	0125
45	Trồng cây cà phê (không hoạt động tại trụ sở)	0126
46	Trồng cây chè (không hoạt động tại trụ sở)	0127
47	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm (không hoạt động tại trụ sở)	0128
48	Trồng cây hàng năm khác (không hoạt động tại trụ sở)	0119
49	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
50	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
51	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò (không hoạt động tại trụ sở)	0141
52	Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai (không hoạt động tại trụ sở)	0144
53	Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn (không hoạt động tại trụ sở)	0145
54	Chăn nuôi gia cầm (không hoạt động tại trụ sở)	0146
55	Chăn nuôi khác (không hoạt động tại trụ sở)	0149
56	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp (không hoạt động tại trụ sở)	0150
57	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
58	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
59	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
60	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
61	Dịch vụ đóng gói	8292
62	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1080
63	Sản xuất hoá chất cơ bản (không hoạt động tại trụ sở)	2011
64	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ (không hoạt động tại trụ sở)	2012
65	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp (không hoạt động tại trụ sở)	2021

❖ **Sửa đổi chi tiết ngành, nghề kinh doanh sau:**

STT	Tên ngành, nghề kinh doanh được sửa đổi chi tiết	Mã ngành	Ghi chú
-----	---	----------	---------

1	Đào tạo sơ cấp	8531	Ngành, nghề kinh doanh bị thay đổi theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg
2	Đào tạo trung cấp	8532	
3	Đào tạo cao đẳng	8533	
4	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: - Đại lý mua bán, ký gởi hàng hóa (trừ môi giới bất động sản)	4610	Ngành, nghề kinh doanh bị xóa theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg
5	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí (trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản)	4322	
6	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730	
7	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: - Xây dựng công nghiệp, dân dụng, giao thông, cầu đường, thủy lợi, công trình điện đến 35 KV. - Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong các khu công nghiệp. - Đầu tư xây dựng khu công nghiệp, khu dân cư đô thị, khu kỹ thuật công nghệ tin học	4299	Thay đổi nội dung chi tiết của ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký
8	Sản xuất điện (không hoạt động tại trụ sở)	3511	
9	Truyền tải và phân phối điện (không hoạt động tại trụ sở)	3512	
10	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ giao nhận hàng hóa. - Gửi hàng; - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường sắt, đường bộ, đường biển - Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn; - Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan; - Môi giới thuê tàu biển; - Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa (trừ hóa lỏng khí để vận chuyển và hoạt động liên quan đến vận tải hàng không). - Dịch vụ hậu cần cảng. - Kinh doanh dịch vụ Logistics.	5229	

Trong phạm vi các ngành nghề được phép bổ sung nêu trên, ĐHĐCĐ cho phép HĐQT toàn quyền ra quyết định điều chỉnh thông tin ngành nghề nếu có theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh và các cơ quan hữu quan khác theo quy định về đăng ký ngành nghề kinh doanh hiện hành.

2. Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công Ty cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành như trên.

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

(Theo Bảng Ngành, nghề kinh doanh đính kèm Tờ trình này)

Đại Hội Đồng Cổ Đông giao cho HĐQT ra quyết định thực hiện các công việc nêu trên trước ngày 30/09/2020.

Giao cho Người đại diện theo pháp luật chịu trách nhiệm tiến hành các thủ tục đăng ký kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành sau khi có quyết định của ĐHĐCĐ đến trước ngày 30/09/2020.

II. VẤN ĐỀ 8: THÔNG QUA VIỆC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và tình hình thực tế hoạt động của Công ty Cổ phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn và chính thức ban hành Điều lệ Công ty được sửa đổi, bổ sung theo các nội dung như sau:

(Điều lệ mới đính kèm)

- ❖ Sửa đổi nội dung Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty liên quan đến việc sửa đổi, bổ sung ngành nêu tại Vấn đề 7.
- ❖ Bổ sung nội dung điều khoản về “Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông”:

Hình thức thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ công ty;

b) Định hướng phát triển công ty;

c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

đ) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Tổ chức lại, giải thể công ty.

3. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều lệ mới có hiệu lực kể từ ngày Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua và thay thế cho Điều lệ Công ty hiện hành.

Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty tổ chức hoàn thiện, ký ban hành Điều lệ mới.

III. VẤN ĐỀ 9: THÔNG QUA VIỆC MIỄN NHIỆM VÀ BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2018-2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018-2023 của Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn như sau:

1- Miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT:

Miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với bà Nguyễn Thị Sương do có đơn từ nhiệm vì lý do cá nhân.

2- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông bầu bổ sung một thành viên Hội đồng quản trị để thay thế thành viên xin từ nhiệm nói trên và bổ sung thêm một thành viên Hội đồng quản trị mới.

Số lượng: Bầu bổ sung 02 thành viên Hội đồng quản trị

Nhiệm kỳ: 2018-2023

Phương thức: Bầu dồn phiếu

Tính đến 17h ngày 25/06/2020, dựa trên các Đơn ứng cử, đề cử của các cổ đông, nhóm cổ đông và các hồ sơ kèm theo của các ứng viên, danh sách ứng viên đáp ứng đủ điều kiện như sau:

1- Bà: Nguyễn Thị Kim Thanh

- Địa chỉ thường trú: 90 Lê Lợi, Phường Bến Thành, Quận 1, TPHCM
(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

2- Ông: Nguyễn Thanh Thái

- Địa chỉ thường trú: Căn hộ B2-08-03, Chung cư City Gate số 15 Võ Văn Kiệt, Phường 16, Quận 8, TPHCM
(Sơ yếu lý lịch đính kèm)

IV. VẤN ĐỀ 10: THÔNG QUA VIỆC TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VIỄN THÔNG SÀI GÒN

Kính trình ĐHĐCĐ thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty Cổ Phần Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn thêm từ 300 tỷ đồng đến 500 tỷ đồng để phục vụ cho việc đầu tư và nhận chuyển nhượng lại các dự án tiềm năng.

ĐHĐCĐ thống nhất giao cho HĐQT và BDH chuẩn bị phương án chi tiết về việc tăng vốn và tiến hành trình ĐHĐCĐ phê duyệt thông qua hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản dự kiến trong Quý 3 năm 2020.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019;
- Các TV HĐQT, Ban TGD, Ban KS;
- Lưu HC.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

ĐẶNG THÀNH TÂM